

Số: /KHGD- THCSVNG

Mường Phăng, ngày 30 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG Năm học 2025-2026

I. NHỮNG CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ GD&ĐT Thông tư ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ GD&ĐT về việc Ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường PT có nhiều cấp học; Thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021 của Bộ GD&ĐT sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/07/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Bộ GD&ĐT Thông tư quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ GD&ĐT Ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THCS;

Thông tư 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Bộ GD&ĐT Thông tư hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Công văn bản số 5512/ BGDDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Số 5636/BGDĐT-GDTrH Về việc xây dựng KHGD các môn KHTN, Lịch sử và Địa lí, HĐTN-HN, ngày 10/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Công văn bản số 4567/ BGDDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Quyết định số 1812/QĐ- UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Công văn số 2604/SGDDĐT- GDTrH, ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026;

II. ĐẶC ĐIỂM, ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục địa phương

1.1. Thời cơ

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của Đảng ủy, HĐND, UBND xã Mường Phăng; cơ sở vật chất khang trang ngày càng đáp ứng tốt hơn cho việc dạy và học, thu hút được học sinh đến trường, phụ huynh luôn yên tâm khi gửi gắm con em của họ học tại trường. Công tác giáo dục của nhà trường luôn có sự quan tâm của Đảng ủy, chính quyền, các ban ngành đoàn thể địa phương, sự ủng hộ của phụ huynh, học sinh đa số đã có ý thức hơn trong việc học.

Các chủ trương chính sách về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo cũng như triển khai thực hiện chương đã dần đi vào cuộc sống giúp nâng cao nhận thức và hành động của mọi người.

Chương trình GDPT 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường. Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin 4.0 và sự tuyên truyền của các cấp và nhà trường nên xã hội và phụ huynh học sinh đã nắm bắt được những lộ trình và các điều kiện cần có để đáp ứng thực hiện đổi mới CTGDPT.

1.2. Thách thức

Kinh tế của địa phương đã có phần phát triển hơn nhưng chưa cao, nhiều gia đình học sinh có hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ đi làm ăn xa. Một số học sinh là lao động chính của gia đình có ý định ra khỏi địa bàn để đi lao động tại các nhà máy, xí nghiệp ở miền xuôi.

Vẫn còn một số gia đình thiếu nhiệt tình, mặc các tệ nạn xã hội (nghiện ma túy) thiếu sự quan tâm đến việc giáo dục học sinh, buông lỏng, phó mặc cho nhà trường.

2. Đặc điểm của nhà trường

2.1. Điểm mạnh của nhà trường

a) Truyền thống của nhà trường

Nhà trường có hơn 20 năm xây dựng và phát triển, đội ngũ giáo viên nhiệt tình, trách nhiệm. Chất lượng học sinh mỗi năm tăng dần theo các năm (số học sinh giỏi cấp thành phố, cấp tỉnh năm sau cao hơn năm trước), tỷ lệ học sinh sau khi tốt nghiệp THCS tiếp tục đi học THPT hoặc tương đương duy trì ổn định và tăng dần theo các năm.

b) Nguồn lực

Nhà trường có đủ số phòng học đảm bảo học một ca, đáp ứng việc dạy hai buổi/ngày. Các phòng học đều được trang bị máy chiếu, có nối mạng internet, thuận lợi cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học. Có hệ thống phòng học bộ môn có diện tích đảm bảo quy chuẩn theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020 Ban hành Quy định tiêu chuẩn CSVC các trường MN,TH,THCS, THPT, trang cấp đầy đủ các thiết bị dạy học tối thiểu.

Trường có sân chơi rộng rãi, thoáng mát đảm bảo cho học sinh vui chơi và luyện tập thể dục thể thao, tổ chức các hoạt động ngoại khóa.

c) Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý

*** Cán bộ quản lý**

CBQL: 03 (01 Hiệu trưởng, 02 phó Hiệu trưởng) trình độ 01 Thạc sỹ, 02 ĐH

*** Giáo viên:**

TT	Môn học	Số lượng	Giới tính		Trình độ đào tạo			
			Nam	Nữ	T. cấp	Cao đẳng	Đại học	Sau ĐH
1	Toán	11	7	4			11	
2	Ngữ văn	6	1	5			5	
3	KHTN	7	6	1			7	
4	Tiếng Anh	3		3		1	2	
5	Lịch sử và Địa lý	4	2	2		1	3	
6	Tin học	0					0	
7	GDCD	3	1	2			3	
8	Nghệ thuật	2	1	1		1	1	
9	GDTC	2	2				2	
10	Công nghệ	1	1				1	
11	GDĐP	0		0			0	
12	HĐTN	0	0	0			0	
13	Công tác đội	1		1			1	
14	GV tâm lý	0		0		1	2	
TỔNG		41	21	20		2	39	

*** Nhân viên :** 05 trong đó có 1 Kế toán, 01 y tế, 01 NVPV, 02 bảo vệ

Cơ bản đáp ứng về số lượng giáo viên các môn học

Cán bộ, giáo viên, nhân viên đều có phẩm chất đạo đức tốt, yêu nghề; có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, năng động, sáng tạo, tích cực đổi mới học tập nâng cao trình độ, có tinh thần hợp tác, trách nhiệm cao. Trình độ CNTT đáp ứng yêu cầu. Được tham gia đầy đủ bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông 2018.

d) Học sinh

Tổng số 840 học sinh, 22 lớp, học sinh đa số là dân tộc, các em đều ngoan có ý thức học tập, hạnh kiểm khá, tốt đạt trên 95%.

2.2. Điểm yếu

a) Nguồn lực

Trường gần khu vực hồ Pá Khoang nguy cơ có thể xảy ra đuối nước, công trường nằm trên quốc lộ tiềm ẩn nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông, cần phải có sự quan tâm thường xuyên của đội ngũ giáo viên trong việc tuyên truyền và giáo dục học sinh.

b) Đội ngũ

Đủ về biên chế số lượng, nhưng thiếu chủng loại giáo viên: môn Tin, có 22 lớp chỉ có 03 GV Tiếng Anh, 01 GV Âm nhạc, 01 GV Mỹ thuật và 02 GV GDTC. Trình độ giáo viên không đồng đều, thiếu số vẫn còn giáo viên hạn chế về chuyên môn, kinh tế gia đình khó khăn.

c) Học sinh

Học sinh dân tộc chiếm trên 98%, trình độ nhận thức không đồng đều, một số môn những năm gần đây chưa đạt học sinh giỏi các cấp: Hoá, Sinh; một số gia đình phụ huynh hạn chế về hiểu biết xã hội, suy nghĩ còn lạc hậu do đó còn để học sinh nữ lấy chồng khi còn đang đi học, học sinh lớp 9 rời khỏi nhà đi làm ăn xa...

Hoàn cảnh gia đình của một số học sinh còn gặp khó khăn, bố mẹ mắc vào các tệ nạn xã hội hoặc đi làm ăn xa do đó thiếu sự quan tâm đến các em.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

Đảm bảo an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình, kế hoạch năm học. Quán triệt thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước về đổi mới giáo dục trung học. Thực hiện tốt chỉ thị, văn bản hướng dẫn của Bộ giáo dục – Đào tạo về thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026, thực hiện có hiệu quả các mục tiêu năm học 2025-2026.

Thực hiện nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục trung học cơ sở; thực hiện tốt mục tiêu phòng chống dịch, bảo đảm trường học an toàn và nâng cao chất lượng giáo dục Thực hiện tốt quyền tự chủ nhà trường trong việc thực hiện KHGD trên khung chương trình GD 35 tuần.

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá, thực hiện thường xuyên và hiệu quả các phương pháp, hình thức, kỹ thuật dạy học tích cực, tăng cường đổi mới PPDH, và kiểm tra đánh giá theo phẩm chất năng lực người học (phát triển 5 phẩm chất chủ yếu, 10 năng lực cốt lõi theo định hướng chương trình giáo dục phổ thông 2018). Triển khai giáo dục STEM, giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

Chú trọng thực hiện công tác rà soát, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai chương trình GDPT 2018; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục bảo đảm chất lượng thực hiện chương trình GDPT 2018; chú trọng công tác tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên.

Thực hiện hiệu quả việc quản lý giáo dục, quản trị trường học; đảm bảo dân chủ, kỷ cương, nề nếp

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển mạng lưới trường lớp

Thực hiện tốt công tác rà soát, sắp xếp quy mô mạng lưới trường lớp, duy trì tốt sĩ số học sinh, đảm bảo nguyên tắc thuận lợi cho việc học tập của học sinh gắn với các điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo phổ thông.

Cụ thể:

Loại học sinh		Tổng số	Chia ra			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
Tổng số lớp		22	6	5	6	5
Tổng số học sinh		840	231	191	227	191
Trong TS	+ Nữ	385	90	87	113	94
	+ Dân tộc	832	230	191	222	189
	+ Nữ DT	382	89	86	113	93

2.2. Chất lượng giáo dục

Khối lớp	TS học sinh	Kết quả Học Tập (Sl/%)				Rèn Luyện (Sl/%)			
		Tốt	Khá	Đạt	CD	Tốt	Khá	Đạt	CD
6	231	24 10,3%	80 34,8%	127 54,9%	0	37 16%	180 77,9%	14 6,1%	0
7	191	20 14,1%	70 33,6%	101 52,3%	0	50 26,2%	114 59,7%	16 14,1%	0
8	227	22 9,7%	90 39,6%	115 50,7%	0	32 14,1%	188 82,8%	13 3,1%	0
9	191	20 10,5%	77 40,3%	92 49,2%	0	50 26,2%	102 53,4%	23 20,4%	0
Tổng	840	86 10,2%	317 37,7%	431 52,1%	0	169 20,1%	584 69,5 %	67 10,4%	0

- Học sinh tốt nghiệp THCS đạt 100%;
- Tỷ lệ học sinh chuyển lớp thẳng đạt trên 97,6%; tỷ lệ học sinh chuyển lớp sau thi lại đạt 100%;
- Thi vào lớp 10 đạt trên 85% trở lên; Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp lớp 9 vào học các trường THPT, bổ túc, dạy nghề và tương đương đạt trên 95%.

2.3. Tham gia các cuộc thi cấp trường, cấp xã, cấp tỉnh

- Học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 phân đầu: cấp trường đạt 10 giải, cấp xã đạt 6 giải, cấp tỉnh đạt 02 giải
- Giao lưu Olympic lớp 6,7,8: cấp trường đạt 39 giải trở lên trong đó (Toán 8 giải, Văn 10 giải, tiếng Anh 5 giải, Lịch sử và Địa lý 8 giải, KHTN 8 giải)
- Khuyến khích học sinh thi IOE, thi các môn Toán, KHTN trên mạng.
- Cuộc thi KHKT: cấp trường đạt 03 giải, có sản phẩm dự thi cấp tỉnh.
- Cuộc thi STTTNND: cấp trường đạt 03 giải trở lên, có sản phẩm dự thi cấp tỉnh đạt 01 giải trở lên.

2.4. Chất lượng đội ngũ

- Duy trì và phấn đấu: Cán bộ quản lý đạt 100% và giáo viên đạt 95% trở lên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo; tỷ lệ giáo viên giỏi các cấp đạt 89,7% trở lên.

- Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được đánh giá xếp loại viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; 100% giáo viên được đánh giá xếp loại viên chức từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt 20%; 100% Đảng viên được đánh giá xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt 15%.

2.5. Y tế học đường

- 100% học sinh được khám và chăm sóc sức khỏe định kỳ

- Phối hợp chặt chẽ với Trạm Y tế xã Mường Phăng để hướng dẫn, triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý trong trường học.

- Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên và cán bộ quản lý; rà soát, bổ sung kịp thời các vật dụng cần thiết theo quy định để bảo đảm an toàn cho học sinh khi học tập tại trường; Kịp thời phát hiện các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm trong trường học để thực hiện phương án xử lý theo quy định.

- Tổ chức tư vấn và truyền thông về giáo dục sức khỏe, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường; giáo dục dân số, giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản vị thành niên, phòng chống HIV/AIDS.

2.6. Cơ sở vật chất

- Trường có đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học, đáp ứng yêu cầu dạy và học, đổi mới giáo dục và thực hiện Chương trình GDPT 2018, từng bước xây dựng CSVC đạt chuẩn theo các tiêu chí quy định tại Thông tư số 13/2020 ngày 26/5/2020 và TT 23/2024 ngày 16/12/2024.

- Trường có công trình nước sạch và công trình vệ sinh đảm bảo.

2.7. Công tác phổ cập giáo dục

- Tỷ lệ huy động trẻ 11 tuổi tốt nghiệp tiểu học học THCS đạt 100%; Tỷ lệ huy động trẻ 11-14 tuổi học THCS đạt trên 95%.

- Phối kết hợp với cấp mầm non, tiểu học duy trì và nâng cao các tiêu chí phổ cập giáo dục trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ III, THCS mức độ III, phổ cập xóa mù chữ mức độ II tại xã Mường Phăng.

2.8. Công tác nâng cao chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn quốc gia

- Tiếp tục tự rà soát, duy trì và giữ vững và nâng cao các tiêu chí theo hướng dẫn tại Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 08 năm 2018 của Bộ trưởng

Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo thông tư 17,18,19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Rà soát, thu thập minh chứng chuẩn bị tốt các điều kiện cho công nhận trường đạt chuẩn quốc gia năm học 2025-2026.

- Bổ sung hệ thống thư viện mở rộng diện tích cho học sinh khai thác tài liệu hiện có của thư viện, tạo không gian đọc.

2.9. Một số chỉ tiêu khác

- Đảm bảo đúng, đủ kịp thời chế độ chính sách cho 100% cán bộ giáo viên, học sinh theo quy định.

- 100 % CBGV và học sinh không hút thuốc lá và mắc các tệ nạn xã hội, thực hiện nghiêm túc luật ATGT, phòng tránh tai nạn đuối nước.

- 100% CB-GV-NV- HS hưởng ứng các cuộc vận động, các phong trào thi đua.

- 100% học sinh lớp 9 được giáo dục hướng nghiệp để định hướng nghề nghiệp trong tương lai.

IV. KHUNG KẾ HOẠCH THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC VÀ KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN/HĐGD

1. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026

Thực hiện theo Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Các hoạt động giáo dục		Thời gian thực hiện
Ngày tựu trường		29/8/2025
Ngày khai giảng		05/9/2025
Học kì 1(19 tuần)	Ngày bắt đầu	08/9/2025
	Ngày kết thúc	15/01/2026
Học kì II 9 (18 tuần)	Ngày bắt đầu	20/01/2026
	Ngày kết thúc	20/5/ 2026
Ngày kết thúc năm học		31/5/2026

Thời gian biểu hằng ngày

Tiết	Thời gian ra, vào lớp	
	Mùa hè	Mùa đông
Buổi sáng		
Tiết 1	7h15- 8h00	7h30-8h15
Tiết 2	8h5- 8h50	8h20- 9h5
Tiết 3	9h00- 9h45	9h10- 9h55
Tiết 4	9h50- 10h35	10h00- 10h45
Buổi chiều		
Tiết 1	14h – 14h45	
Tiết 2	14h 50- 15h35	
Tiết 3	15h40 – 4h25	

Thời gian học 2 buổi/ngày

STT	Buổi	Thứ				
		2	3	4	5	6
1	Sáng	Buổi 1	Buổi 1	Buổi 1	Buổi 1	Buổi 1
2	Chiều	Buổi 1	Buổi 1	Buổi 2	Buổi 2	Buổi 2

2. Khung kế hoạch phân phối thời gian thực hiện chương trình môn học và hoạt động giáo dục năm học 2025-2026

TT	Môn học/ HDGD	Số tiết học từng môn lớp 6			Số tiết học từng môn lớp 7			Số tiết học từng môn lớp 8			Số tiết học từng môn lớp 9		
		HKI	HKII	CN	HKI	HKII	CN	HKI	HKII	CN	HKI	HKII	CN
1	Ngữ văn	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
2	Lịch sử và Địa lý	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
3	Anh	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
4	Toán	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
5	KHTN	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
6	GDCD	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
7	Công Nghệ	18	17	35	18	17	35	18	34	52	35	17	52
8	Nghệ thuật (MT, AN)	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
9	GDTC	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
10	Tin	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
11	HĐTN	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
12	GDĐP	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
Tổng số tiết học/ học kỳ/ năm học		522	493	1015	522	493	1015	539	493	1032	539	493	1032
Số tiết học trung bình /tuần (cả năm học)		1015/35 tuần = 29 tiết			1015/35 tuần = 29 tiết			1032/35tuần = 29,5tiết			1032/35 tuần = 29,5tiết		

3. Chương trình các môn học/ HĐGD

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT ngày 07/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình GDPT;

Chương trình giáo dục địa phương: Sử dụng tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Điện Biên đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

4. Kế hoạch dạy học các môn học/hoạt động giáo dục

4.1. Kế hoạch dạy học các môn học

Kế hoạch dạy học các môn học/ hoạt động giáo dục của các tổ chuyên môn, giáo viên theo khối lớp.

(Có phụ lục 1, phụ lục 2, phụ lục 3 đính kèm)

4.2 Cách tổ chức triển khai một số môn học, hoạt động giáo dục

Thực hiện theo công văn 1496/BGDĐT-GDTrH, ngày 19/4/2022; 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về xây dựng kế hoạch dạy học các môn học KHTN, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Công văn số 1070/SGDĐT-GDTrH, ngày 23/4/2024 về việc hướng dẫn thực hiện công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về xây dựng kế hoạch dạy học các môn học KHTN, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

4.2.1 Môn Lịch sử và Địa lí

Chương trình môn Lịch sử và Địa lí bao gồm phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí, mỗi phân môn được thiết kế theo mạch nội dung riêng, trong đó nhiều nội dung dạy học liên quan được bố trí gần nhau để hỗ trợ nhau; nội dung Lịch sử tích hợp trong những phần phù hợp của nội dung Địa lí và nội dung Địa lí tích hợp trong những phần phù hợp của nội dung Lịch sử. Căn cứ tình hình đội ngũ giáo viên của nhà trường, kế hoạch dạy học môn học được xây dựng theo từng phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí, các phân môn được bố trí dạy học đồng thời trong từng học kì phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường.

- Phương án thực hiện chương trình

Môn Lịch sử và Địa lý

*** Khối 6 Học kì 1: 18 tuần = 54 tiết**

Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	Tổng
Sử		2				1				2				1			2	1	27
Địa		1				2				1				2			1	2	27

Học kì 2: 17 tuần = 51 tiết

Tuần	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	Tổng
Sử	2				1				2				1				2	26
Địa	1				2				1				2				1	25

*** Khối 7 Học kì 1: 18 tuần = 54 tiết**

Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	Tổng
Sử	2				1				2				1				2	1	27
Địa	1				2				1				2				1	2	27

Học kì 2: 17 tuần = 51 tiết

Tuần	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	Tổng
Sử	2				1				2				1				2	26
Địa	1				2				1				2				1	25

*** Khối 8 Học kì 1: 18 tuần = 54 tiết**

Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	Tổng
Sử	2				1				2				1				2	1	27
Địa	1				2				1				2				1	2	27

Học kì 2: 17 tuần = 51 tiết

Tuần	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	Tổng
Sử	2				1				2				1				2	26
Địa	1				2				1				2				1	25

*** Khối 9 Học kì 1: 18 tuần = 54 tiết**

Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	Tổng
Sử	1				2				1				2				1	2	27
Địa	2				1				2				1				2	1	27

Học kì 2: 17 tuần = 51 tiết

Tuần	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	Tổng
Sử	2				1				2				1				2	26
Địa	1				2				1				2				1	25

4.2.2 Môn Khoa học tự nhiên (KHTN)

Chương trình môn KHTN các chủ đề được sắp xếp chủ yếu theo logic tuyến tính, có kết hợp ở mức độ nhất định với cấu trúc đồng tâm, đồng thời có một số chủ đề liên môn, tích hợp nhằm hình thành các nguyên lí, quy luật chung của thế giới tự nhiên. Căn cứ vào tình hình đội ngũ giáo viên nhà trường, bố trí dạy môn KHTN 6,7,8,9 được bố trí dạy theo từng chủ đề do 2-3 giáo viên đảm nhận dạy theo hình thức song song cả 3 chủ đề.

Khối	Học kỳ	Năng lượng và sự biến đổi	Chất và sự biến đổi của chất	Vật sống
6	Học kì I 18 tuần (72 tiết)	27	18	27
	Học kì II 17 tuần (68 tiết)	25	17	26
7	Học kì I 18 tuần (72 tiết)	18	18	36
	Học kì II 17 tuần (68 tiết)	34	17	17
8	Học kì I 18 tuần (72 tiết)	18	26	28
	Học kì II 17 tuần (68 tiết)	26	25	17
9	Học kì I 18 tuần (72 tiết)	27	27	18
	Học kì II 17 tuần (68 tiết)	25	26	17

Trong quá trình thực hiện có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tiễn, được phép thực hiện linh hoạt số tiết trên tuần đảm bảo kết thúc học kì và năm học theo đúng thời gian quy định.

4.3. Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, ngoại khóa, câu lạc bộ

4.3.1. Hoạt động giáo dục STEM- NCKHKT

- Hoạt động giáo dục Stem

STT	Tổ/Nhóm chuyên môn	Tên bài dạy Nội dung trải nghiệm	GV/Nhóm giáo viên	Dạy lớp	Thời điểm thực hiện
1	KHTN	Dung dịch. Pha chế dung dịch nước muối sinh lý, nước tăng lực	Nguyễn Tiến Sỹ	8	Tuần 6
2	KHTN	Đòn bẩy và ứng dụng Các loại đòn bẩy	Phạm Văn Sơn	8	Tuần 10

3	KHTN	Thực hành: Làm sữa chua và quan sát vi khuẩn.	Lò Đức Tạc	5	Tuần 14
4	Công nghệ 8	Gia công cơ khí bằng dụng cụ cầm tay	Công nghệ	8	2/2026
5	KHTN	Acetic acid. Làm giấm ăn từ ethylalcohol và một số loại quả	Quàng Văn Thương	9	Tuần 23
6	KHTN	Chế tạo nam châm điện đơn giản. Xe hút đinh	Đỗ Văn Hải	7	Tuần 34
7	Công nghệ 9	Thực hành lắp đặt mạng điện trong nhà	Công nghệ	9	Tuần 34
8	KHTN	Bảo vệ môi trường. “Trang phục bảo vệ môi trường từ rác thải”	Lương Thị Duyệt	8	Tuần 35

- Đề tài/dự án nghiên cứu khoa học, kĩ thuật

Nghiên cứu khoa học của học sinh giúp học sinh củng cố, tổng hợp, nâng cao kiến thức đã học, làm quen với các phương pháp tư duy và nghiên cứu khoa học; tạo điều kiện để học sinh đi sâu tìm hiểu, nghiên cứu những vấn đề cụ thể mà chuyên môn đặt ra) Nâng cao chất lượng giáo dục, phát hiện và bồi dưỡng tài năng trẻ. Vận dụng kiến thức đã học và phương pháp nghiên cứu khoa học để giải quyết một số vấn đề khoa học gắn với thực tiễn.

Trong năm học phân đầu hướng dẫn học sinh nghiên cứu mỗi tổ chuyên môn hướng dẫn học sinh nghiên cứu 1 sản phẩm KHKT cấp trường, nhà trường phân đầu có ít nhất 01 dự án dự thi KHKT cấp tỉnh và có sản phẩm dự thi STTTNĐ

+ Dự án KHKT

STT	Tên dự án	Lĩnh vực dự thi	Số học sinh tham gia	GV hướng dẫn
1	Quạt thu phát đa năng	Kỹ Thuật cơ khí	02	Lưu Ngọc Tỷ
2	Giữ gìn nét đẹp khăn Piêu của dân tộc Thái tại xã Mường Phăng	Hành vi	02	Đinh Thị Minh Huệ
3	Máy vệ sinh nhà ở thông minh	kỹ thuật	2	Nguyễn Xuân Tinh
4	Chế tạo túi đựng đồ từ tinh bột và hạt bơ	Hóa - Sinh	2	Lương Thị Dục

+ Sản phẩm Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng

STT	Tên sản phẩm	Lĩnh vực dự thi	Số học sinh tham gia	GV hướng dẫn
1	Quạt thu phát đa năng	Dụng cụ sinh hoạt gia đình và đồ chơi trẻ em	02	Quảng Văn Hải
2	Chế tạo túi đựng đồ từ tinh bột và hạt bơ	Bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế	2	Lương Thị Dục

4.3.2. Tư vấn tâm lý, giáo dục tâm lý học đường.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác tư vấn tâm lý cho học sinh tại đơn vị theo Thông tư **31/2017/TT-BGDĐT** ngày 18/12/2017 của Bộ GD&ĐT; Văn bản số **376/SGDDĐT-GDTrH** ngày 6/03/2018 và Văn bản số **56/SGDDĐT-GDTrH** ngày 09/01/2019 của Sở GD&ĐT. Định hướng giáo dục cho học sinh có khó khăn về tâm lý, tình cảm, những bức xúc của lứa tuổi, những vướng mắc trong học tập, sinh hoạt,...hoặc những khó khăn học sinh, cha mẹ học sinh gặp phải trong quá trình học tập và sinh hoạt. Góp phần ổn định đời sống tâm hồn, tình cảm và giúp học sinh thực hiện được nguyện vọng và ước mơ của mình.

Phòng ngừa, hỗ trợ can thiệp kịp thời, có hướng giải quyết phù hợp, giảm thiểu tác động tiêu cực có thể xảy ra; góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn lành mạnh, thân thiện và phòng chống bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em.

Hỗ trợ và đưa ra các giải pháp nhằm giúp học sinh rèn kỹ năng sống; tăng cường ý chí, niềm tin, bản lĩnh, thái độ ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ xã hội; rèn luyện sức khỏe, thể chất và tinh thần, góp phần xây dựng và hoàn thiện nhân cách.

Nội dung tư vấn tâm lý học đường tập trung vào các vấn đề sau:

1. Tư vấn tâm lý lứa tuổi, giới tính, hôn nhân, gia đình, sức khỏe sinh sản vị thành niên phù hợp với lứa tuổi.

2. Tư vấn, giáo dục kỹ năng, biện pháp ứng xử văn hóa, phòng chống bạo lực, xâm hại và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

3. Tư vấn tăng cường khả năng ứng phó, giải quyết vấn đề phát sinh trong mối quan hệ gia đình, thầy cô, bạn bè và các mối quan hệ xã hội khác.

4. Tư vấn kỹ năng, phương pháp học tập hiệu quả và định hướng nghề nghiệp.

5. Tham vấn tâm lý đối với HS gặp khó khăn cần hỗ trợ, can thiệp, giải quyết kịp thời. Giới thiệu, hỗ trợ đưa học sinh đến các cơ sở, chuyên gia điều trị tâm lý đối với các trường hợp học sinh bị rối loạn tâm lý nằm ngoài khả năng tư vấn của nhà trường.

(Có kế hoạch cụ thể đính kèm)

4.3.3. Hoạt động giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật

Thực hiện theo văn bản chỉ đạo của các cấp về thực hiện giáo dục hòa nhập người khuyết tật

Tăng cường công tác truyền thông trong cộng đồng, huy động tối đa trẻ em khuyết tật trong độ tuổi ra lớp.

Xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục cá nhân, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục hòa nhập phù hợp với từng dạng khuyết tật, phù hợp với điều kiện thực tế trường lớp, địa phương và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại điều 19, 20 tại Thông tư 03/2018/TT-BGDĐT.

- Kế hoạch cụ thể:

Thời gian	Nội dung	TC/ cá nhân thực hiện
Tháng 8 2025	- Điều tra nắm số liệu trẻ KT. - Huy động học sinh trong độ tuổi ra lớp. - Biên chế Hs vào lớp học)	BGH-GVCN

Tháng 9 2025	- Xây dựng kế hoạch GD trẻ KT. - Kiểm tra CSVN, các điều kiện phục vụ giảng dạy và GD trẻ. - Lập hồ sơ theo dõi, hợp phụ huynh.	BGH-GVCN
Tháng 9/2025- 5/2026	- Theo dõi, đánh giá kết quả học tập và sự tiến bộ của học sinh khuyết tật theo từng tháng. - Theo dõi tình hình sức khỏe của học sinh theo từng tháng.	BGH-GVCN
Tháng 5/2026	- Tổng kết đánh giá công tác giáo dục, chăm sóc trẻ khuyết tật.	BGH-GVCN

4.3.4. Hoạt động giáo dục tư tưởng chính trị và công tác học sinh

Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục chính trị, lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm cho học sinh.

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong nhà trường; xây dựng văn hóa học đường, bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường, chú trọng triển khai thực hiện các nội dung, quy trình của công tác xã hội trong trường học để tổ chức có hiệu quả các hoạt động tuyên truyền, phòng ngừa nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; cung cấp, trau dồi các kỹ năng đổi mới sáng tạo khởi nghiệp và nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho học sinh.

4.3.5. Kế hoạch tổ chức các hoạt động tập thể, ngoại khóa, câu lạc bộ (CLB)

- Hoạt động trải nghiệm ngoại khóa:

Tham quan tại các di tích lịch sử trên địa bàn Phường Điện Biên Phủ .
Tham gia các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài lớp học, tại gia đình, ngoài xã hội cộng đồng

Đối với môn Ngoại ngữ: thực hiện hoạt động trải nghiệm như: Tổ chức các hoạt động tiếng Anh cấp trường, liên trường, phát động phong trào học Tiếng Anh...

Thực hiện thông tư 48/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 quy định về hoạt động thể thao trong nhà trường.

- Tổ chức thành lập các câu lạc bộ theo nhu cầu năng lực sở trường của học sinh.

+ Câu lạc bộ tiếng Anh: cô Nguyễn Thị Hoa, Lò Thị Hằng, Hoàng Thị Kim Liên phụ trách.

+ Câu lạc bộ Âm nhạc: thầy La Văn Thọ phụ trách.

+ Câu lạc bộ TDTT: thầy Đinh Văn Chung, Bùi Xuân Hào phụ trách.

(Kế hoạch các câu lạc bộ đính kèm)

Căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học và các chủ điểm hàng tháng Giáo viên tổng phụ trách đội phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, giáo viên môn học xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động tập thể nhằm tuyên truyền, giáo dục học sinh: giá trị sống và kỹ năng sống, giáo dục thực hành pháp luật...; tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể thao, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo một cách linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường nhằm phát triển năng khiếu cá nhân, kỹ năng tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục

4.3.6. Hoạt động Giáo dục quốc phòng và an ninh

Tổ chức triển khai dạy học tích hợp, lồng ghép nội dung Giáo dục quốc phòng và an ninh trong các môn học theo Thông tư **08/2024/TT-BGDĐT** ngày 15/5/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học, lồng ghép kiểm tra nhận thức, kiến thức giáo dục QP&AN trong các bài kiểm tra. Thực hiện giáo dục an ninh mạng, bảo vệ bí mật quốc gia trên không gian mạng, không để lộ lọt những thông tin quan trọng về bí mật nhà nước.

Tổ chức hiệu quả các hoạt động trải nghiệm quốc phòng, an ninh thiết thực, khoa học, phù hợp với đối tượng, lứa tuổi học sinh.

4.3.7. Hoạt động Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, y tế trường học

- Tiếp tục triển khai thực hiện Thông tư 48/2020/TTBGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT Quy định về thể thao trường học.

- Tổ chức thực hiện chương trình môn học GDTC đảm bảo thời lượng, phù hợp về nội dung, hình thức. Đổi mới phương pháp GDTC theo hướng phát triển năng lực HS, tạo sự hứng thú, yêu thích cho HS đối với GDTC.

- Tổ chức các Giải đấu thể thao tại trường nhằm rèn luyện thể chất, thu hút học sinh đến trường, học sinh được phát triển toàn diện. Thành lập đội tuyển tham gia các Giải thi đấu của xã tổ chức.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích; đẩy mạnh công tác y tế trường học, tổ chức các hoạt động tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh.

- Thực hiện nghiêm việc kiểm tra, đánh giá thể lực HS theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ GD&ĐT; thực hiện kiểm tra đánh giá 01 lần vào cuối năm học (lưu hồ sơ tiêu chuẩn rèn luyện thân thể cho HS từng năm học theo đúng quy định).

4.3.8. Hoạt động trải nghiệm theo chủ điểm tháng

Củng cố, mở rộng và bổ trợ kiến thức đã học; giáo dục và rèn kỹ năng sống cho học sinh, tạo điều kiện để các em có cơ hội giao lưu học hỏi lẫn nhau về những kiến thức đã học, những kỹ năng sống, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Định hướng, tạo điều kiện cho học sinh quan sát, suy nghĩ và tham gia các hoạt động thực tiễn, qua đó tổ chức khuyến khích, động viên và tạo điều kiện cho các em tích cực nghiên cứu, tìm ra những giải pháp mới, sáng tạo những cái mới trên cơ sở kiến thức đã học trong nhà trường và những gì đã trải qua trong thực tiễn cuộc sống.

Thông qua các hoạt động thực hành, những việc làm cụ thể và các hành động của học sinh, nhằm phát triển, nâng cao các tố chất và tiềm năng của bản thân học sinh, nuôi dưỡng ý thức sống tự lập, đồng thời quan tâm, chia sẻ tới những người xung quanh.

Thông qua việc tham gia vào các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, giúp học sinh phát huy vai trò chủ thể, tính tích cực, chủ động, tự giác và sáng tạo; giúp các em có những buổi thư giãn đầy ý nghĩa, tạo thêm hưng phấn và động lực giúp các em học tập tốt hơn.

Hình thành và phát triển cho các em những giá trị sống và các năng lực cần thiết, hình thành ý thức, phẩm chất, kỹ năng sống và năng lực thực hành cho học sinh.

Tổ chức linh hoạt và có hiệu quả các chủ điểm hàng tháng theo định hướng hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

+ Hoạt động tập thể theo chủ đề:

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
9	Em với nhà trường	Chào mừng năm học mới	Lễ khai giảng	BGH	Thầy cô và học sinh toàn trường

11	Chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11	Thi đua lập thành tích chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam	Thi văn nghệ chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam	TPT + GV Nhạc	Thầy cô và học sinh toàn trường
12	Chào mừng ngày thành lập Quân Đội nhân dân Việt Nam	Giáo dục tinh thần yêu nước, lòng biết ơn đối với thế hệ ông cha.	Dâng hương đài tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ và dâng hương tưởng nhớ Đại Tướng Võ Nguyên Giáp tại hầm chỉ huy chiến dịch Điện Biên Phủ	BGH	Thầy cô và học sinh toàn trường
1,2	Mừng Đảng mừng xuân	Gìn giữ bản sắc dân tộc	Thi gói bánh trưng xanh	TPT + GVCN	Thầy cô và học sinh toàn trường
3	Tiến bước lên Đoàn	Chương trình tình nguyện	Lễ kết nạp Đoàn	Đoàn Thanh niên	Học sinh khối 9
4,5	Uống nước nhớ nguồn	Giáo dục tinh thần yêu nước, lòng biết ơn đối với thế hệ ông cha.	Dâng hương đền tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ, nghĩa trang A1 Thăm quan đồi A1, Bảo tàng	BGH	Thầy cô và các em học sinh khối 9

4.4. Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục tăng cường, mở rộng

Chương trình dạy học buổi 2 tổ chức ôn tập, phụ đạo học sinh chưa đạt theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông; bồi dưỡng học sinh giỏi; tổ chức ôn tập để học sinh thi vào 10; tổ chức hoạt động nghiên cứu KHKT, HĐTN, giáo dục STEM, giáo dục kỹ năng sống...

- Kế hoạch chung

Thực hiện theo Thông tư số 29 /2024/TT- BGDĐT, ngày 30/12/2024 Ban hành quy định về dạy thêm, học thêm; Quyết định số 31/2025/QĐ-UBND ngày 06/05/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về Quyết định Quy định về dạy

thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Công văn số 1317/SGDĐT-GDTrH, ngày 09/5/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện hoạt động dạy thêm, học thêm; Văn bản số 4567/ BGDDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.

Nội dung dạy buổi 2 thực hiện theo định hướng sau:

- Bám sát nội dung chương trình giáo dục phổ thông, xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đảm bảo yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ; tăng cường phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

- Tổ chức phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi phù hợp với từng đối tượng học sinh; giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống; hoạt động tập thể, văn nghệ, thể thao... theo quy định của kế hoạch giáo dục, kế hoạch thời gian năm học; phát triển năng khiếu cá nhân, tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

Chương trình mở rộng phân công theo biểu dưới:

Chủ đề	Khối 6			Khối 7			Khối 8			Khối 9		
	TS tiết cả năm (198 t)	HKI	HKII	TS tiết cả năm(201)	HKI (99t)	HKII (102t)	TS tiết cả năm (201t)	HKI (102t)	HKII (99t)	TS tiết cả năm (210t)	HKI (108t)	HKII (102t)
Bồi dưỡng HSG	24tiết		24 tiết	24 tiết		24tiết	24 tiết		24tiết	30 tiết	30 tiết	
Phụ đạo học sinh yếu	108 tiết	Tổng 63t Văn 24t Toán 24t Anh 15t	Tổng 45t Văn 18t Toán18t Anh 9t	108 tiết	Tổng 63t Văn: 24t Toán 24t Anh 15t	Tổng45t Văn 18t Toán18t Anh 9t	108 tiết	Tổng 63t Văn 24t Toán 24t Anh 15t	Tổng 45t Văn 18t Toán18t Anh 9t			
Ôn tuyển sinh vào lớp 10 + Phụ đạo										132 tiết	Tổng 51t Văn: 21t Toán: 21t Anh: 9t	Tổng 81t Văn: 30t Toán:30t Anh: 21t
Giáo dục NL số, trí tuệ	12 tiết	6t	6t	12 tiết	6t	6t	12 tiết	6t	6t	12 tiết		12t

nhân tạo (AI)												
Nghiên cứu KHKT, STEM	12 Tiết	Stem : 6t	Stem : 6t	15 tiết	Stem : 9t	Stem : 6t	15 tiết	KHKT:12t Văn: 6t KHTN 6t	Stem : 6t	24 tiết	KHKT: 21t KHTN:3t Ngữ văn 3t Toán : 12t GDTC: 3t	Stem 3t
Hoạt động câu lạc bộ	30 tiết	15 tiết Văn hoá đọc: 3t TT: 6t NT : 6t	15 tiết Văn hoá đọc 3t TT: 6t NT : 6t	30 tiết	15 tiết Văn hoá đọc: 3t TT: 6t NT: 6t	15 tiết Văn hoá đọc:3t TT: 6t NT : 6t	30 tiết	15 tiết Văn hoá đọc: 3t TT: 6t NT : 6t	15 tiết Văn hoá đọc: 3t TT: 6t NT 6t			
Hoạt động TNHH	12 tiết	6tiết	6tiết	12 tiết	6tiết	6tiết	12 tiết	6tiết	6tiết	12 tiết	6tiết	6tiết

(Kế hoạch cụ thể từng chủ đề có trong phụ lục đính kèm)

5. Kế hoạch huy động, bố trí và sử dụng các nguồn lực để tổ chức thực hiện, bảo đảm khả thi, chất lượng và hiệu quả các hoạt động giáo dục

5.1. Nguồn lực

- Công tác huy động học sinh: Xây dựng kế hoạch và giải pháp toàn diện về củng cố, duy trì, nâng cao kết quả đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3. Kịp thời rà soát, cập nhật biến động về dân số trên địa bàn, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể của xã và tổ dân phố để huy động tối đa học sinh trong độ tuổi ra lớp.

Người thực hiện: Hiệu phó phụ trách, ban phổ cập kết hợp với giáo viên và các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường.

- Tham mưu với chính quyền, ban công an tại địa phương, tuyên truyền trong nhân dân vận động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số học sinh. Thực hiện tốt công tác truyền thông về các hoạt động nhà trường nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội với các chủ trương về xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực tham gia phát triển nhà trường.

- Nguồn nhân lực tham gia thực hiện hoạt động giảng dạy, giáo dục: Bố trí phân công giáo viên, nhân viên phù hợp về chuyên môn được đào tạo, đảm bảo định mức giờ dạy, khối lượng công việc theo quy định; cân đối về khối lượng công việc giữa các giáo viên.

(Có quyết định phân công nhiệm vụ kèm theo)

- Phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong, ngoài nhà trường, cơ quan, tổ chức có chức năng, cộng đồng xã hội tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh.

- Phối hợp với các lực lượng, các tổ chức đoàn thể tham gia: Công an, y tế, Ban đại diện CMHS.

5.2 Cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất: Có kế hoạch kiểm tra cơ sở vật chất trường, lớp, rà soát trang thiết bị dạy học, bàn ghế, SGK, SGV,..., đề nghị cấp bổ sung kịp thời; Tiếp tục xây dựng kế hoạch tham mưu với cấp trên tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học để đảm bảo đủ số lượng, tiêu chí theo quy định.

- Lập phương án sử dụng tối ưu các phòng học chức năng, trang thiết bị dạy học, thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng cơ sở vật chất đảm bảo phục vụ cho hoạt động dạy học, giáo dục nhà trường đạt hiệu quả.

- Tiếp tục củng cố mạng lưới trường lớp, xây dựng cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa) Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học)

- Xây dựng cảnh quan trường lớp, môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, hiệu quả phù hợp với điều kiện của địa phương và đáp ứng nhu cầu xã hội.

5.3 Tài chính

- Huy động nguồn lực tài chính, lập bảng dự kiến kinh phí để tổ chức các hoạt động giáo dục (có phụ lục kèm theo).

- Sử dụng các nguồn kinh phí được giao đúng, hiệu quả

(Có biểu kế hoạch vận động tài trợ kèm theo)

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý chỉ đạo tăng cường giáo dục toàn diện cho học sinh. Nâng cao năng lực lãnh đạo của cán bộ quản lý. Thực hiện tốt các chế độ chính sách cho học sinh và cán bộ giáo viên, nhân viên. Đổi mới công tác quản lý theo hướng tự chủ, linh hoạt.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục. Tăng cường nguồn lực đầu tư cho giáo dục, huy động, thu hút nguồn tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân đầu tư cho giáo dục và đào tạo. Phối hợp tốt và huy động sức mạnh tổng hợp của các lực lượng trong và ngoài nhà trường.

- Tăng cường công tác khuyến học, khuyến tài. Phát huy vai trò các tổ chức đoàn thể, tổ chức hội, các hội đồng trong và ngoài nhà trường. Làm tốt công tác truyền thông giáo dục.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

Triển khai kế hoạch giáo dục tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong ngoài nhà trường, cộng đồng làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục để huy động các nguồn lực thực hiện Kế hoạch giáo dục.

Thường xuyên kiểm tra, đánh giá định kỳ việc thực hiện kế hoạch giáo dục.

2. Phó hiệu trưởng Bùi Thị Thu Thảo

Chỉ đạo, tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026.

Chỉ đạo xây dựng TKB thực hiện Kế hoạch giáo dục đề ra. Xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn, kiểm tra giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn cũng như giáo viên.

Xây dựng quy chế chuyên môn, sử dụng sổ điểm điện tử, học bạ điện tử trong năm học. Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra. Công tác nâng cao chất lượng học sinh, phụ trách công tác thống kê.

Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, đảm bảo dạy không quá 7 tiết/ngày; 11 buổi/tuần Quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; công tác thư viện, thiết bị; quản lý các phần mềm liên quan đến hoạt động chuyên môn.

Chỉ đạo trực tiếp Kế hoạch giáo dục tại tổ KHTN

Xây dựng kế hoạch, báo cáo các nội dung do Hiệu trưởng phân công.

3. Phó hiệu trưởng Đỗ Việt Hùng

Chỉ đạo, tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026.

Chịu trách nhiệm và đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ công tác dạy và học.

Chỉ đạo công nghệ thông tin, truyền thông của nhà trường thực hiện đẩy mạnh chuyển đổi số trong trường học, tham gia xây dựng quy chế thực hiện sử dụng hồ sơ điện tử trong nhà trường.

Công tác bồi dưỡng nâng cao chất lượng của đội ngũ. Bồi dưỡng thường xuyên, các cuộc thi của giáo viên; Công tác sử dụng thiết bị, đồ dùng trong dạy học.

Chỉ đạo trực tiếp Kế hoạch giáo dục tại tổ Ngữ văn, Lịch sử và Địa lý.

Xây dựng kế hoạch, báo cáo các nội dung do Hiệu trưởng phân công.

4. Tổ trưởng chuyên môn

Tổ chức thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 của tổ chuyên môn.

Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn thực hiện công tác Sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, giải quyết khó khăn vướng mắc trong thực hiện kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026. Kiểm tra, giám sát chặt chẽ, thường xuyên việc thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, giáo viên trong tổ.

Tổ chức triển khai thực hiện Quy chế chuyên môn, quy chế sử dụng hồ sơ điện tử trên phần mềm VnEdu tại tổ

Tham mưu tổ chức kiểm tra đánh giá học sinh, giáo viên. Báo cáo định kỳ cũng như những vấn đề phát sinh với Ban giám hiệu về việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường

Chịu trách nhiệm công tác an toàn trường học, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh, thực hiện pháp luật của GV-HS trong tổ.

Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo nghiên cứu bài học; đổi mới phương pháp dạy học và lựa chọn nội dung dạy học; những vấn đề vướng mắc trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy cho giáo viên; bồi dưỡng giáo viên trong tổ. Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ. Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

5. Tổng phụ trách Đội

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh ở nhà trường góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

Phối hợp với GVCN để xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm dưới cờ, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cho thanh thiếu niên.

Phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm, các lực lượng giáo dục khác tổ chức các hoạt động Đoàn- Đội, trọng tâm là các hoạt động rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, hoạt động đầu giờ, công tác vệ sinh, an toàn trường học, rèn luyện kỹ năng tự quản; giáo dục pháp luật cho đội viên, thanh thiếu niên.

6. Giáo viên

Thực hiện tốt công tác và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh. Quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn. Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục. Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp. Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Tham gia công tác phổ cập giáo dục ở địa phương. Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục. Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

7. Nhân viên thư viện, thiết bị

Tổ chức các hoạt động của thư viện, thiết bị. Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học. Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách. Tham mưu với Ban giám hiệu nhà trường về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách. Tham mưu với lãnh đạo trường về mua sắm bổ sung sách báo, trang thiết bị dạy học theo đề xuất của giáo viên.

Trên đây là kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 của trường THCS Võ Nguyên Giáp, xã Mường Phăng, tỉnh Điện Biên./.

Nơi nhận:

- Phòng VHXXH (Báo cáo);
- Ban giám hiệu;
- Tổ chuyên môn, GV(nhóm Zalo);
- Lưu hồ sơ CM.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thành Trung